

Số: /HD-STTTT

Quảng Trị, ngày tháng 9 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Tiêu chí số 8 của bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định, hướng dẫn thực hiện Nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và Nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025. Để có cơ sở thực hiện đánh giá hiện trạng và xét công nhận hồ sơ xã đạt chuẩn Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 8 (tiêu chí Thông tin và Truyền thông) của bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

1. Chỉ tiêu quy định

Xã đạt tiêu chí nông thôn mới về thông tin và truyền thông giai đoạn 2021 - 2025 là xã đạt tiêu chuẩn và điều kiện về 04 nội dung sau:

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo vùng	
		Các xã ĐBK, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông	Các xã còn lại
Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	≥ 1	≥ 1
	8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Đạt
	8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ	Đạt	Đạt

	thống loa đến các thôn		
	8.4. Xã có ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành	Đạt	Đạt

2. Giải thích từ ngữ

Trong hướng dẫn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Điểm phục vụ bưu chính là điểm giao dịch của các doanh nghiệp bưu chính để chấp nhận, phát thư, gói, kiện hàng hóa.

- Điểm phục vụ dịch vụ viễn thông, Internet công cộng là điểm do doanh nghiệp viễn thông trực tiếp quản lý, khai thác để cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet cho người sử dụng dịch vụ (bao gồm cả các đại lý dịch vụ viễn thông, Internet của doanh nghiệp viễn thông).

- Dịch vụ viễn thông là dịch vụ gửi, truyền, nhận và xử lý thông tin giữa hai hoặc một nhóm người sử dụng dịch vụ viễn thông, bao gồm dịch vụ cơ bản và dịch vụ giá trị gia tăng.

- Đài truyền thanh xã là đài truyền thanh do UBND cấp xã trực tiếp quản lý nhân sự, máy móc thiết bị, kinh phí và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành là việc sử dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động, hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính và bảo đảm công khai, minh bạch hoạt động của chính quyền xã.

3. Hướng dẫn đánh giá tiêu chí Thông tin truyền thông

3.1. Điều kiện đạt đối với xã có điểm phục vụ bưu chính (chỉ tiêu 8.1)

Xã có điểm phục vụ bưu chính là xã có ít nhất một điểm phục vụ bưu chính đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Về cơ sở vật chất

- Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương.

(Mặt bằng được cấp, mượn hoặc thuê hợp pháp như: có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hợp đồng hoặc văn bản cho thuê, mượn,...; khuôn viên, nhà cửa sạch sẽ, bảo đảm mỹ quan; có trang bị các thiết bị tối thiểu theo quy định của ngành bưu chính).

- Có treo biển tên điểm phục vụ.

- Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ.

(Thông tin về dịch vụ bưu chính: Bảng giá cước đối với từng dịch vụ; Quy trình giải quyết khiếu nại; Danh mục hàng cấm gửi; Thủ tục hành chính

nếu cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính,...)

- Thời gian mở cửa phục vụ phải đảm bảo tối thiểu 4 giờ/ngày làm việc.

b) Về dịch vụ

Tại điểm phục vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ:

- Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg.
- Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.

3.2. Điều kiện đạt đối với xã có dịch vụ viễn thông, Internet (chỉ tiêu 8.2)

Xã có dịch vụ viễn thông, Internet là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Tất cả các thôn, bản trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại: trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập Internet: trên mạng băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rộng di động mặt đất (*Internet cáp quang hoặc Internet di động 3G, 4G, 5G*).

b) Dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn xã phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3.3. Điều kiện đạt đối với xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn (chỉ tiêu 8.3)

Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Có đài truyền thanh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Đối với đài truyền thanh không dây FM: Máy phát phải có tần số nằm trong dải tần số 54-68MHz. Thiết bị máy phát phải có Giấy chứng nhận hợp quy, dán tem hợp quy theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Đối với đài truyền thanh xã dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông: thực hiện theo Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

b) Có ít nhất 2/3 số thôn, bản trong xã có hệ thống loa hoạt động.

3.4. Điều kiện đạt đối với nội dung xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành (Chỉ tiêu 8.4)

Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành là xã đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Tỷ lệ máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã đạt tối thiểu 50%

b) Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng sau:

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành
- Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước.
- Hệ thống một cửa điện tử.
- Cổng/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. *(Yêu cầu về cổng/trang thông tin điện tử; những thông tin chủ yếu của cổng/trang thông tin điện tử phải đáp ứng khoản 1, khoản 2 Điều 28 Luật Công nghệ thông tin; Việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến thực trên Trang thông tin điện tử của xã thực hiện theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Tích hợp đường dẫn (link) các phần mềm có kết nối internet phục vụ quản lý, điều hành của xã)*

c) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30% *(Thực hiện theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).*

II. VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

1. UBND xã tự đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí số 8 (Tiêu chí Thông tin và Truyền thông) theo **mẫu số 01 gửi kèm**,

2. UBND xã hoàn thiện hồ sơ gửi các đơn vị liên quan để chủ động công tác xác nhận. Phòng Văn hóa và Thông tin, Bưu điện huyện, Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể dục thể thao huyện và các doanh nghiệp Viễn thông kiểm tra, đánh giá theo đúng điều kiện đã quy định và xác nhận vào biểu mẫu.

- **Chỉ tiêu 8.1.** Xã có điểm phục vụ bưu chính **biểu mẫu 02**
- **Chỉ tiêu 8.2** Xã có dịch vụ viễn thông, internet **biểu mẫu 03**
- **Chỉ tiêu 8.3.** Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn **biểu mẫu 04**
- **Chỉ tiêu 8.4.** Xã có ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành **biểu mẫu 05**

3. Căn cứ 04 biểu mẫu xác nhận, UBND xã tổng hợp và trình UBND cấp huyện tổ chức thẩm tra.

(Gửi kèm các Giấy xác nhận các chỉ tiêu).

4. Trên cơ sở Tờ trình UBND xã, UBND huyện sẽ tiến hành thẩm tra, giao phòng Văn hóa Thông tin huyện đánh giá xã Đạt/Không đạt Tiêu chí số 8 (Tiêu chí Thông tin và Truyền thông) của xã đề xuất thẩm tra **theo mẫu số 06 gửi kèm**.

5. Nếu kết quả thẩm tra Đạt, UBND huyện đề nghị UBND tỉnh xét, công nhận xã đạt Tiêu chí số 8 (Tiêu chí Thông tin và Truyền thông).

(Các đơn vị lấy biểu mẫu tại website www.quangtri-ict.gov.vn mục Hướng dẫn thực hiện Tiêu chí Thông tin và Truyền thông về xây dựng Nông thôn mới)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ở các địa phương, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Bưu điện, Trung tâm Viễn thông các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

1. Các Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể dục thể thao huyện hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá về tiêu chí số 8 (Tiêu chí Thông tin và Truyền thông);

2. Bưu điện, Trung tâm Viễn thông các huyện, thị xã căn cứ vào tình hình thực tế, xác nhận, đánh giá các tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. UBND huyện căn cứ tình hình thực tế tiến hành thẩm tra, đánh giá kết quả, nếu kết quả thẩm tra Đạt, UBND huyện đề nghị UBND tỉnh xét, công nhận xã đạt Tiêu chí số 8.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông về thực hiện tiêu chí số 8 (Tiêu chí Thông tin và Truyền thông) của bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Thông tin truyền thông để tháo gỡ.

Điện thoại liên hệ Đ.c Nguyễn Hữu Phúc-Văn phòng Sở: 0941.547.888./.

Nơi nhận:

- Văn phòng điều phối CTMTQG xây dựng NTM tỉnh Quảng Trị;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã;
- Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã;
- Trung tâm VH-TT và TDTT các huyện, thị xã;
- Trung tâm Viễn thông huyện, thị xã;
- Bưu điện tỉnh; Bưu điện các huyện, thị xã.
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tường

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/ĐG-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20....

ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

I. CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ

Căn cứ Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định, hướng dẫn thực hiện Nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và Nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Quyết định 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Hướng dẫn số /HD-STTTT ngày ... của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện Tiêu chí số 8 (Tiêu chí Thông tin và Truyền thông) về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Xã có điểm phục vụ bưu chính

Xã có điểm phục vụ bưu chính là xã có ít nhất 01 (một) điểm phục vụ bưu chính đáp ứng được các điều kiện sau:

1.1. Về cơ sở vật chất

a) Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương (*Mặt bằng được cấp, mượn hoặc thuê hợp pháp như: có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hợp đồng hoặc văn bản cho thuê, mượn,...; khuôn viên, nhà cửa sạch sẽ, bảo đảm mỹ quan; có trang bị các thiết bị tối thiểu theo quy định của ngành bưu chính:*

☐ Có ☐ Không có

b) Có treo biển tên điểm phục vụ: ☐ Có ☐ Không có

c) Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ (*Thông tin về dịch vụ bưu chính: Bảng giá cước đối với từng dịch vụ; Quy trình giải quyết khiếu nại; Danh mục hàng cấm gửi; Thủ tục hành chính nếu cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, ...*): ☐ Có ☐ Không có

d) Thời gian mở cửa phục vụ phải đảm bảo tối thiểu 4 giờ/ngày làm việc:
☐ Đạt ☐ Không đạt

1.2. Về dịch vụ

Tại điểm phục vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ:

a) Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg: ☐ Đạt
☐ Không đạt

b) Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg: ☐ Đạt
☐ Không đạt

2. Xã có dịch vụ viễn thông, Internet

Xã có dịch vụ viễn thông, Internet là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

2.1. Tất cả các thôn, bản trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại: trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập Internet: trên mạng băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rộng di động mặt đất (*Internet cáp quang hoặc Internet di động 3G, 4G, 5G*): ☐ Đạt ☐ Không đạt

2.2. Dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn xã phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

☐ Đạt ☐ Không đạt

3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn

Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

3.1. Xã có đài truyền thanh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Đối với đài truyền thanh không dây FM: Máy phát phải có tần số nằm trong dải tần số 54-68MHz. Thiết bị máy phát phải có Giấy chứng nhận hợp quy, dán tem hợp quy theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông: ☐ Đạt ☐ Không đạt

- Đối với đài truyền thanh xã dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông: thực hiện theo Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông): ☐ Đạt ☐ Không đạt

3.2. Ít nhất 2/3 số thôn, bản trong xã có hệ thống loa hoạt động: ☐ Đạt
☐ Không đạt

4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

4.1. Tỷ lệ máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã đạt tối thiểu 50%: ☐
Đạt ☐ Không đạt

4.2. Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng sau:

a) Có sử dụng phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành: ☐
Đạt ☐ Không đạt

b) Có sử dụng phần mềm Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước: ☐ Đạt ☐ Không đạt

c) Có sử dụng phần mềm Hệ thống một cửa điện tử: ☐ Đạt ☐
Không đạt

d) Có Cổng/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*Yêu cầu về cổng/trang thông tin điện tử; những thông tin chủ yếu của cổng/trang thông tin điện tử phải đáp ứng khoản 1, khoản 2 Điều 28 Luật Công nghệ thông tin; Việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến thực trên Trang thông tin điện tử của xã thực hiện theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Tích hợp đường dẫn (link) các phần mềm có kết nối internet phục vụ quản lý, điều hành của xã*): ☐ Đạt ☐ Không đạt

4.3 Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30% (*Thực hiện theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử*): ☐ Đạt ☐ Không đạt.

V. KẾT LUẬN

Đối với Xã đạt tiêu chí nông thôn mới

1. Đánh giá (đạt/ không đạt) chỉ tiêu xã có điểm phục vụ bưu chính;
2. Đánh giá (đạt/ không đạt) chỉ tiêu xã có dịch vụ viễn thông, internet;
3. Đánh giá (đạt/ không đạt) chỉ tiêu xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.
4. Đánh giá (đạt/ không đạt) chỉ tiêu xã có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành.

TM.UBND XÃ.....

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm 20...

GIẤY XÁC NHẬN
Xã có điểm phục vụ Bưu chính

BUƯ ĐIỆN HUYỆN XÁC NHẬN

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số /HD-STTTT ngày ... của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện Tiêu chí số 8 (Tiêu chí Thông tin và Truyền thông) về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Về Chỉ tiêu Xã có điểm phục vụ Bưu chính tại Xã, huyện

Số TT	Cơ sở vật chất và dịch vụ	Kết luận (Đạt/Không đạt)	Ghi chú
1	Cơ sở vật chất		
1.1	Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương: <i>(Mặt bằng được cấp, mượn hoặc thuê hợp pháp như: có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hợp đồng hoặc văn bản cho thuê, mượn,...; khuôn viên, nhà cửa sạch sẽ, bảo đảm mỹ quan; có trang bị các thiết bị tối thiểu theo quy định của ngành bưu chính).</i>		
1.2	Có treo biển tên điểm phục vụ		
1.3	Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ: <i>(Thông tin về dịch vụ bưu chính: Bảng giá cước đối với từng dịch vụ; Quy trình giải quyết khiếu nại; Danh mục hàng cấm gửi; Thủ tục hành chính nếu cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ,</i>		

	<i>trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính,...)</i>		
1.4	Thời gian mở cửa phục vụ phải đảm bảo tối thiểu 4 giờ/ngày làm việc		
2	Dịch vụ Tại điểm phục vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ sau:		
2.1	Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg		
2.2	Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg		

Vậy, Bưu điện huyện xác nhận Xã Đạt/Không đạt chỉ tiêu Xã có điểm phục vụ Bưu chính trong Tiêu chí Thông tin và Truyền thông./.

BƯU ĐIỆN HUYỆN
GIÁM ĐỐC
(ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm 20...

GIẤY XÁC NHẬN
Xã có dịch vụ Viễn thông, Internet

TRUNG TÂM VIỄN THÔNG HUYỆN XÁC NHẬN

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số /HD-STTTT ngày ... của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện Tiêu chí số 8 (Tiêu chí Thông tin và Truyền thông) về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Về Chỉ tiêu Xã có dịch vụ Viễn thông, Internet tại Xã, huyện

Số TT	Cơ sở vật chất và dịch vụ	Kết luận (Đạt/Không đạt)	Ghi chú
1	Tất cả các thôn, bản trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại: trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập Internet: trên mạng băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rộng di động mặt đất (<i>Internet cáp quang hoặc cáp đồng hoặc Internet di động 3G, 4G, 5G</i>).		
2	Dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn xã phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành		

Vậy, Trung tâm Viễn thông huyện xác nhận Xã Đạt/Không đạt chỉ tiêu Xã có dịch vụ Viễn thông, Internet trong Tiêu chí Thông tin và Truyền thông.

TRUNG TÂM VIỄN THÔNG HUYỆN
GIÁM ĐỐC
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04 (Chỉ tiêu: xã có Đài truyền thanh và hệ thống loa đến thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm 20...

GIẤY XÁC NHẬN
Xã có Đài truyền thanh và hệ thống loa đến thôn
TRUNG TÂM VĂN HÓA THÔNG TIN VÀ THỂ DỤC THỂ THAO
HUYỆN XÁC NHẬN

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số /HD-STTTT ngày của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện Tiêu chí số 8 (Tiêu chí Thông tin và Truyền thông) về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Về Chỉ tiêu Xã có Đài truyền thanh và hệ thống loa đến thôn tại Xã, huyện

Số TT	Cơ sở vật chất và dịch vụ	Kết luận (Đạt/Không đạt)	Ghi chú
1	3.1. Xã có đài truyền thanh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông: - Đối với đài truyền thanh không dây FM: Máy phát phải có tần số nằm trong dải tần số 54-68MHz. Thiết bị máy phát phải có Giấy chứng nhận hợp quy, dán tem hợp quy theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông - Đối với đài truyền thanh xã dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông: thực hiện theo Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông)		
2	Ít nhất 2/3 số thôn, bản trong xã có hệ thống loa hoạt động.		

Đài truyền thanh huyện xác nhận Xã Đạt/Không đạt chỉ tiêu Xã có Đài truyền thanh và hệ thống loa đến thôn trong Tiêu chí Thông tin và Truyền thông./.

TRUNG TÂM VH TT VÀ TDTT HUYỆN.....
GIÁM ĐỐC
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05 (Chỉ tiêu: xã có ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm 20...

GIẤY XÁC NHẬN

Xã có ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành

PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN HUYỆN XÁC NHẬN

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số /HD-STTTT ngày ... của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện Tiêu chí số 8 (Tiêu chí Thông tin và Truyền thông) về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Về Chỉ tiêu Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành tại Xã, huyện

Số TT	Cơ sở vật chất và dịch vụ	Kết luận (Đạt/Không đạt)	Ghi chú
1	Tỷ lệ máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã đạt tối thiểu 50%;		
2	Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng sau:		
2.1	Có sử dụng phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành		
2.2	Có sử dụng phần mềm Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước		
2.3	Có sử dụng phần mềm Hệ thống một cửa điện tử		
2.4	Có Cổng/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến: - Yêu cầu về cổng/trang thông tin điện tử; những thông tin chủ yếu của cổng/trang thông tin điện tử phải đáp ứng khoản 1, khoản 2 Điều 28 Luật Công nghệ thông tin; - Việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến thực trên Trang thông tin điện tử của xã thực		

	hiện theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; - Tích hợp đường dẫn (link) các phần mềm có kết nối internet phục vụ quản lý, điều hành của xã		
3	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30%: Thực hiện theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử		

Vậy, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện xác nhận Xã Đạt/Không đạt chỉ tiêu Xã có ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành trong Tiêu chí Thông tin và Truyền thông.

PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN HUYỆN
TRƯỞNG PHÒNG
(ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM TRA, ĐÁNH GIÁ
TIÊU CHÍ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Hôm nay, vào lúch, ngày ... tháng ... năm 20..., tại UBND xã, huyện

Thành phần:

1. Đại diện Phòng Văn hóa - Thông tin huyện

- Ông (Bà): Chức vụ:

- Ông (Bà): Chức vụ:

2. Đại diện UBND xã

- Ông (Bà): Chức vụ:

- Ông (Bà): Chức vụ:

Nội dung: Thẩm tra, đánh giá các nội dung liên quan đến Tiêu chí số 8 (Tiêu chí Thông tin và Truyền thông) của xã

I. CĂN CỨ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 về công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Quyết định 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Hướng dẫn số /HD-STTTT ngày của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện Tiêu chí số 8 (Tiêu chí Thông tin và Truyền thông) về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Giấy xác nhận của các đơn vị liên quan về các chỉ tiêu sau:

- Chỉ tiêu Xã có điểm phục vụ bưu chính: Giấy xác nhận Đạt/Không đạt của Bưu điện huyện ...

- Chỉ tiêu Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Giấy xác nhận Đạt/Không đạt của Trung tâm Viễn thông huyện ...

- Chỉ tiêu Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: Giấy xác nhận Đạt/Không đạt của Trung tâm VH-TT-TD huyện ...

- Chỉ tiêu Xã có ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành: Giấy xác nhận Đạt/Không đạt của Phòng Văn hóa - Thông tin huyện ...

(gửi kèm Giấy xác nhận các chỉ tiêu của 04 đơn vị).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Căn cứ giấy xác nhận các chỉ tiêu của các đơn vị, Phòng Văn hóa – Thông tin xác nhận các tiêu chí như sau:

Số TT	Nội dung đánh giá	Kết luận (Đạt/Không đạt)	Ghi chú
1	Xã có điểm phục vụ bưu chính		
2	Xã có dịch vụ viễn thông, Internet		
3	Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		
4	Xã có ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành		

III. KẾT LUẬN

Xã đạt/không đạt Tiêu chí số 8 (Tiêu chí Thông tin và Truyền thông).

Biên bản được lập thành 03 bản, làm căn cứ để trình Hội đồng thẩm tra Nông thôn mới cấp huyện và làm cơ sở để Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, thẩm định.

Đại diện các đơn vị tham gia thống nhất ký tên./.

PHÒNG VĂN HÓA – THÔNG TIN
TRƯỞNG PHÒNG

TM.UBND XÃ
CHỦ TỊCH